

Dung dịch tách tế bào Accutase - 500 ml | 830500

Dung dịch tách tế bào Accutase chứa EDTA và Phenol Red – 100 ml

Accutase là dung dịch tách tế bào đã được lọc vô trùng, sẵn sàng sử dụng, được thiết kế như một giải pháp thay thế nhẹ nhàng cho **trypsin/EDTA** trong việc tách các tế bào động vật có vú bám dính khỏi các dụng cụ nuôi cấy mô tiêu chuẩn bằng nhựa và các bề mặt được phủ chất bám dính. Sản phẩm kết hợp **hoạt tính enzyme phân giải protein và collagen** trong dung dịch muối cân bằng để mang lại hiệu quả tách tế bào hiệu quả nhưng có kiểm soát, bảo tồn các protein bề mặt tế bào và hỗ trợ khả năng sống sót cao sau khi truyền tế bào cũng như tái bám dính nhanh chóng.

Công thức Accutase dựa trên **dung dịch muối đệm phosphate của Dulbecco (DPBS)** với **EDTA** và **phenol red** làm chỉ thị pH trực quan. Các enzyme có **nguồn gốc không phải từ động vật có vú và vi khuẩn**, khiến Accutase đặc biệt phù hợp cho nghiên cứu tế bào gốc, quy trình sản xuất vắc-xin và bất kỳ ứng dụng nào cần giảm thiểu tối đa các chất gây ô nhiễm có nguồn gốc từ động vật hoặc vi sinh vật. Dung dịch tự ức chế ở 37 °C, do đó không cần chất trung hòa hoặc môi trường chứa huyết thanh sau khi tách tế bào – tế bào có thể được chuyển trực tiếp vào môi trường mới.

Các tính năng chính

- Dung dịch lỏng 1x đã lọc vô trùng, sẵn sàng sử dụng – không cần pha loãng hoặc tái tạo
- Hoạt tính enzyme phân giải protein và collagen kết hợp để phân ly nhẹ nhàng
- Mỗi lô được tiêu chuẩn hóa theo hoạt tính phân ly xác định để đảm bảo tính nhất quán giữa các lô
- Enzyme có nguồn gốc không phải từ động vật có vú và vi khuẩn
- Tự ức chế ở 37 °C – không cần dung dịch trung hòa
- Được pha chế trong dung dịch PBS của Dulbecco với EDTA
- Chứa phenol red làm chỉ thị pH trực quan
- pH 6,8 – 7,8

Ứng dụng điển hình

Accutase nhẹ nhàng phân ly nhiều loại tế bào bám dính và nhạy cảm, bao gồm **tế bào gốc phôi người (hESCs)**, **tế bào gốc đa năng cảm ứng người (iPSCs)**, tế bào gốc thần kinh, tế bào thần kinh nguyên phát và các dòng tế bào bám dính được nuôi cấy thường xuyên như HeLa, HEK 293, CHO, MDCK, Vero, NIH/3T3, BHK-21 và A549. Các trường hợp sử dụng điển hình bao gồm:

- Nuôi cấy và truyền tế bào động vật có vú bám dính thường xuyên
- Tách tế bào đơn nhẹ nhàng của hESCs, iPSCs và các dòng tế bào nhạy cảm khác
- Chuẩn bị mẫu cho phân tích tế bào dòng chảy và phân tích FACS
- Phân tích các dấu hiệu bề mặt tế bào khi tính toàn vẹn của epitope là yếu tố quan trọng
- Các thử nghiệm về di chuyển, tăng sinh và apoptosis của tế bào

Dung dịch tách tế bào Accutase - 500 ml | 830500

- Thử nghiệm trạng thái nghỉ ngơi bằng cách thiếu hụt huyết thanh và nghiên cứu chuyển gen ung thư
- Thử nghiệm di chuyển của tế bào ung thư và tế bào nơ-ron
- Mở rộng quy mô sản xuất trong quy trình làm việc với bình phản ứng sinh học

Đối với công việc thường ngày, sử dụng khoảng **10 ml Accutase cho mỗi 75 cm²** bề mặt nuôi cấy và ủ trong **5–10 phút ở nhiệt độ phòng**. Thời gian ủ tối ưu cần được xác định cho từng dòng tế bào và không được vượt quá một giờ. Trước khi thêm, rửa lớp tế bào bằng dung dịch muối không chứa Ca²⁺/Mg²⁺ như **DPBS không có canxi và magiê** để loại bỏ huyết thanh dư và các cation hóa trị hai.

Xử lý & Bảo quản

Bảo quản chai chưa mở trong tủ đông ở **-15 °C hoặc thấp hơn**. Rã đông ở nhiệt độ phòng hoặc qua đêm ở **+2 °C đến +8 °C**. **Không rã đông Accutase trong bể nước 37 °C**, vì nhiệt độ cao làm giảm hoạt tính enzym. Sau khi rã đông, dung dịch có thể được bảo quản trong tối đa **2 tháng ở +2 °C đến +8 °C**; không bảo quản ở nhiệt độ phòng. **Không làm ấm trước** thuốc thử đến 37 °C trước khi sử dụng – thêm trực tiếp vào các tế bào đã rửa sạch ở nhiệt độ phòng. Để bảo quản lâu dài, nên chia thành các phần dùng một lần để tránh các chu kỳ rã đông lặp đi lặp lại. Luôn làm việc trong điều kiện vô trùng.

Chất lượng

Được sản xuất theo các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt. Mỗi lô Accutase đều được lọc vô trùng và kiểm tra độ vô trùng, pH, hình thức và hoạt tính phân ly để đảm bảo hiệu suất ổn định, có thể lặp lại từ lô này sang lô khác.

Thông số kỹ thuật

| Thông số | Chi tiết |
|------------------|--|
| Loại sản phẩm | Chất phản ứng tách tế bào / phân ly |
| Định dạng | Dung dịch đã được lọc vô trùng, sẵn sàng sử dụng |
| Thể tích | 100 ml |
| Nồng độ làm việc | 1x (sẵn sàng sử dụng) |
| Hoạt tính enzym | Kết hợp proteolytic và collagenolytic |
| Nguồn gốc enzyme | Không phải từ động vật có vú và không phải từ vi khuẩn |
| Hệ đệm | Dulbecco's PBS với EDTA |
| Chất chỉ thị pH | Phenol red |

Dung dịch tách tế bào Accutase - 500 ml | 830500

| Thông số | Chi tiết |
|--------------------------------|--|
| Phạm vi pH | 6,8 – 7,8 |
| Hình thức | Dung dịch trong suốt, màu đỏ nhạt đến cam |
| Nhiệt độ bảo quản | -15 °C hoặc thấp hơn |
| Độ ổn định sau khi rã đông | Tối đa 2 tháng ở nhiệt độ từ +2 °C đến +8 °C |
| Khối lượng sử dụng khuyến nghị | ~10 ml trên mỗi 75 cm ² diện tích nuôi cấy |
| Thời gian ủ điển hình | 5 – 10 phút ở nhiệt độ phòng |
| Điều kiện vận chuyển | Đóng băng trên đá khô |
| Mục đích sử dụng | Chỉ dành cho mục đích nghiên cứu và sản xuất tiếp theo |

Công thức (Thành phần trên mỗi lít)

| Thành phần | Nồng độ (mg/L) |
|---|----------------|
| Muối vô cơ | |
| Natri clorua (NaCl) | 8000,00 |
| Phosphat hydro disodium (Na ₂ HPO ₄) | 1150,00 |
| Clorua kali (KCl) | 200,00 |
| Phosphat dihydrogen kali (KH ₂ PO ₄) | 200,00 |
| Các thành phần khác | |
| EDTA · 4Na (EDTA tetrasodium) | 220,00 |
| Phenol đỏ | 3,00 |
| Hỗn hợp enzyme độc quyền (có hoạt tính phân giải protein và collagen) | 1x |

Accutase là nhãn hiệu đã đăng ký của Innovative Cell Technologies, Inc.